

Bản án số: **392/2026/HSST**
Ngày 18/06/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đào Thị Hồng Lý**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Nga**.

2. Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Chí Hiệp** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 06 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 346/2026/HSST ngày 29 tháng 05 năm 2026 đối với bị cáo:

ĐẶNG VĂN G, sinh năm 1998; tại Nam Định (nay là Ninh Bình); Số căn cước công dân 036*****, cấp ngày 10/07/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an; Nơi ĐKKKT và hiện trú tại: xóm X, xã X, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Giới tính: Nam; con ông Đặng Văn B và con bà Nguyễn Thị O, chưa có vợ con; theo danh chỉ bản số 47 ngày 04/05/2026 tại Công an phường Hà Đông – Công an thành phố Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tạm giữ, tạm giam: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/04/2026 đến nay; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1961 (đã chết).

* Đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1936 (là bố đẻ bà L).

2. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1933 (là mẹ đẻ bà L).

3. Ông Chu Tuấn A, sinh năm 1959 (là chồng bà L).

4. Anh Chu Nguyễn L – sinh năm 1987 (là con đẻ bà L).

5. Chị Chu Tiểu N – sinh năm 1993 (là con đẻ bà L).

Hiện đều trú tại: khu tập thể A, tổ dân phố B, phường H, thành phố Hà Nội.
(Ông Nguyễn Ngọc T, bà T, ông Chu Tuấn A, anh L, chị N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Chu Tuấn A, sinh năm 1959.**

Hiện trú tại: khu tập thể A, tổ dân phố B, phường H, thành phố Hà Nội.
(Ông Chu Tuấn A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 02/01/2026, Đặng Văn G là người có giấy phép lái xe theo quy định (hạng A2), điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha MT03 (có dung tích xi lanh 320,6cm³), biển kiểm soát 14A1-XXX.XX đi trên đường Phúc La, phường Hà Đông theo hướng Phùng Hưng đi Cienco 5. Cùng thời gian này có xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 30Z7-XXXX do ông Chu Tuấn A (sinh năm 1959; trú tại khu tập thể A, phường H, thành phố Hà Nội) chở vợ ngồi sau là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961 đi từ trước Chung cư CT4C Phúc La chuyển hướng từ phải sang trái theo hướng Phùng Hưng - Cienco 5 để sang đường và đã vào làn đường số 3 tính từ mép đường phải ra dải phân cách giữa đường. Khi đó xe của G đi với tốc độ cao, không đúng làn đường, G không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên phần bên phải mặt lốp bánh trước xe mô tô của G đã đâm vào phần ốp kim loại phía trước hộp xích bên trái lốc máy và mặt sau khung kim loại bàn đạp chân trước bên trái xe mô tô của ông Chu Tuấn A làm hai xe đổ ra đường. Hậu quả: 02 xe mô tô bị hư hỏng, G và ông Chu Tuấn A không bị thương tích gì; bà L bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Quân y 103 - Hà Đông, tử vong ngày 05/01/2026.

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong máu, chất ma túy trong nước tiểu đối với Đặng Văn G, ông Chu Tuấn A kết quả: Âm tính với chất ma túy, nồng độ cồn trong máu ở mức 0,000 mg/L.

Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ phương tiện và các đồ vật, tài sản liên quan, gồm:

- Tạm giữ của Đặng Văn G: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha MT03, biển kiểm soát 14A1-XXX.XX, số khung: MH3*****, số máy: H*****.

- Tạm giữ của ông Chu Tuấn A: 01 xe mô tô Honda Wave RS, biển kiểm soát 30Z7-XXXX, số khung: RLH*****, số máy: JC*****.

- Thu giữ 01 USB video ghi nhận hình ảnh vụ tai nạn ngày 02/01/2026.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 20 giờ 20 phút ngày 02/01/2026 (dừng lại hồi 15 giờ ngày 04/5/2026), xác định: Nơi xảy ra tai nạn tại trước tòa chung cư CT4C đường Phúc La, phường Hà Đông, chiều đường Phùng Hưng đi Cenco 5 Thanh Hà; đường một chiều có dải phân cách cứng cố định phân chia hai chiều đường, thuộc khu vực đông dân cư, có báo hiệu rẽ trái. Mặt đường trải nhựa phẳng, lòng đường rộng 12,5m được chia thành 03 làn đường có vạch sơn trắng đứt đoạn phân chia các làn đường, từ mép đường phải (chiều Phùng Hưng đi Cenco 5) là làn 1 rộng 2,4m, tiếp đến là làn 2 rộng 3,7m, làn 3 rộng 6,05m. Lấy cột điện số cột điện M làm mốc định vị, mép đường bên trái hướng Phùng Hưng đi Cenco 5 làm chuẩn, xác định các dấu vết, đồ vật, phương tiện tại hiện trường như sau (đo vuông góc):

- (1) Vết trượt cày của xe mô tô BKS 30Z7-XXXX dài 8,7m, chiều hướng Phùng Hưng - Cenco 5; đầu vết cách lề đường 3,3m, cuối vết là vị trí xe mô tô BKS 30Z7-XXXX.

- (2) Vết trượt cày của xe mô tô BKS 14A1-XXX.XX dài 5,7m, chiều hướng Phùng Hưng - Cenco 5; đầu vết cách lề đường 3,6m, cuối vết là vị trí xe mô tô BKS 14A1-XXX.XX

- (3) Xe mô tô BKS 14A1-XXX.XX đổ nghiêng bên phải, nằm ngang đường, đầu xe hướng sang trái, đuôi xe hướng sang phải theo chiều Phùng Hưng - Cenco 5; đầu trục bánh trước cách lề đường 2,25m, đầu trục bánh sau cách lề đường 3,6m; đo vuông góc đầu trục bánh trước cách đầu trục bánh sau 1,3m.

- (4) Xe mô tô BKS 30Z7-XXXX đổ nghiêng sang phải, đầu xe chệch chéo hướng đi Cenco 5, đuôi xe chệch chéo hướng Phùng Hưng; đầu trục bánh trước cách lề đường 1,0m, đầu trục bánh sau cách lề đường 2,2m. Từ đầu trục bánh trước đến trụ cột điện số cột điện M là 10,5m.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 47/27/KLGĐTT-TTPY ngày 27/01/2026 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

+ Nhiều vết sây sát, bầm tím, rách da vùng đầu, mặt, hai tay và hai chân.

+ Biến dạng 1/3 đùi trái.

+ Biến dạng 1/3 dưới cẳng chân trái.

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác:

Kết luận giám định độc chất:

+ Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Thị L giám định: không tìm thấy các chất ma túy kể trên.

Kết luận giám định hóa pháp:

+ Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Thị L giám định: không tìm thấy các chất độc nêu trên.

2. Kết luận:

Kết luận nguyên nhân chết: Do không mở tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết.

Tại bản Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 1917/KLGĐTT-TTPY ngày 30/3/2026 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt:

+ Sưng nề nhiều vùng hàm mặt bên phải kèm sây sát da hàm mặt hai bên.

+ Kết quả Cắt lớp vi tính sọ não, với các lớp cắt 5mm, không tiêm thuốc cản quang ngày 02/01/2026:

Dập não xuất huyết vùng thái dương - đỉnh phải, thái dương trái.

Xuất huyết dưới nhện rải rác bán cầu não phải, đỉnh phải, bể quanh cầu, quanh cuống, bể trên yên, liềm đại não, lều tiểu não.

Tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải.

Tụ dịch xoang sàng, xoang bướm hai bên.

Gãy cung tiếp gò má phải, gãy xương thái dương phải, đỉnh phải, mỏm chân bướm hai bên, xương mũi, thành xoang bướm hai bên.

Kết luận: Dập não xuất huyết vùng thái dương phải, đỉnh phải, thái dương trái. Xuất huyết dưới nhện rải rác bán cầu não phải, đỉnh phải, bể quanh cầu, quanh cuống, bể trên yên, liềm đại não, lều tiểu não. Tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải. Gãy cung tiếp gò má phải, gãy xương thái dương phải, đỉnh phải, mỏm chân bướm hai bên, xương mũi, thành xoang bướm hai bên. Tụ dịch xoang sàng, xoang bướm hai bên.

- Tiền sử: đã được mã hóa thông tin bệnh sử riêng tư.

- Gãy 1/3 giữa xương đùi trái; Gãy 1/3 giữa xương chày trái, 1/3 dưới xương mác trái:

+ Kết quả X-Quang xương đùi trái thẳng, nghiêng ngày 02/01/2026:

Gãy 1/3 giữa xương đùi trái.

+ Kết quả X-Quang xương cẳng chân thẳng, nghiêng ngày 02/01/2026:

Gãy 1/3 giữa xương chày trái, 1/3 dưới xương mác trái.

- Hội chứng rối loạn đông máu:

+ D-Dimer:

Ngày 02/01/2026: 268090 ng/mL (Bình thường <500).

- Hội chứng suy tim:

+ Ngày 02/01/2026:

CK toàn phần: 646,9 U/L (Bình thường 0 - 24).

CK-MB: 315,02 U/L (Bình thường 0 - 24).

+ Ngày 03/01/2026:

CK toàn phần: 944,8 U/L.

CK-MB: 95,95 U/L.

- Lọc máu liên tục hồi 17 giờ 17 phút ngày 04/01/2026.

- Hồi 10 giờ 00 phút ngày 05/01/2026: Tình trạng bệnh nhân tiếp tục tiến triển nặng.

- Hồi 11 giờ 30 phút ngày 05/01/2026: Sau 45 phút cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp, tim không đập trở lại. Xác nhận bệnh nhân tử vong lúc 11 giờ 30 phút ngày 05/01/2026.

2. Kết luận:

Căn cứ bản Sao y Bệnh án ngoại khoa, số Bệnh án 26B*****, mã Bệnh nhân: 260***** của Bệnh viện Quân y 103, Thành phố Hà Nội nhận định: Nạn nhân Nguyễn Thị L, sinh năm 1961 tử vong do: Đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt nặng, chấn thương chi thể.

Tại bản Kết luận giám định số 936/KL-KTHS ngày 27/02/2026 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

1. Dấu vết va chạm và vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 14A1-XXX.XX và xe mô tô biển số 30Z7-XXXX:

- Dấu vết trượt xước mặt cao su ở bên phải mặt lặn lốp bánh trước xe mô tô biển số 14A1-XXX.XX có chiều từ mặt lặn vào vành bánh xe (ảnh 5, 7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài ốp kim loại phía trước hộp xích, ở bên trái lồng máy và mặt sau khung kim loại bàn đạp chân trước bên trái xe mô tô biển số 30Z7-XXXX tại các vị trí này có chiều hướng từ sau về trước (ảnh số 6, 8 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước dính chất màu đỏ, mất nhựa màu đen ở mặt ngoài ốp nhựa bên phải phía dưới bình xăng xe mô tô biển số 14A1-XXX.XX có chiều từ trước về sau (ảnh số 5, 9 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn màu đỏ, dính chất màu đen ở ốp nhựa sườn bên trái xe mô tô biển số 30Z7-XXXX. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 30Z7-XXXX tại vị trí này có chiều từ sau về trước (ảnh số 6, 10 trong bản ảnh giám định)

- Không xác định được vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe mô tô BKS 14A1-XXX.XX và xe mô tô BKS 30Z7-XXXX.

2. Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa BKS 14A1-XXX.XX và xe mô tô BKS 30Z7-XXXX thuộc làn số 3 (theo ký hiệu trong biên bản khám nghiệm hiện trường) đường Phúc La, chiều đường từ Xa La đi Cienco 5.

3. Không có cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô BKS 14A1-XXX.XX và xe mô tô BKS 30Z7-XXXX trước khi xảy ra va chạm.

Về thiệt hại tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường Hà Đông, kết luận:

- Giá trị sửa chữa, thay mới một số bộ phận xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS BKS 30Z7-XXXX hư hỏng do tai nạn giao thông. Thời điểm định giá tháng 02/2026, trị giá 3.400.000 đồng.

- Giá trị sửa chữa, thay mới một số bộ phận xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 14A1-XXX.XX hư hỏng do tai nạn giao thông. Thời điểm định giá tháng 02/2026, trị giá 8.750.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, Đặng Văn G đã bồi thường thiệt hại về tính mạng cho gia đình bị hại Nguyễn Thị L với tổng số tiền 220.000.000 đồng, ông Chu Tuấn A là người được ủy quyền đã nhận đủ và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho G.

Đối với ông Chu Tuấn A có hành vi điều khiển xe mô tô khi chuyển hướng sang đường không quan sát để đảm bảo an toàn cho mình và các phương tiện tham gia giao thông khác, vi phạm Điều 15 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên hành vi của ông Chu Tuấn A không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn và hậu quả làm bà Nguyễn Thị L vợ ông tử vong, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 13/5/2026, Công an phường Hà Đông đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với ông Chu Tuấn A.

Vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha MT03, biển kiểm soát 14A1-XXX.XX chủ sở hữu của bị can Đặng Văn G và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 30Z7-XXXX chủ sở hữu của ông Chu Tuấn A. Quá trình điều tra các bên không có yêu cầu bồi thường thiệt hại hư hỏng xe; xe có giấy tờ hợp lệ. Ngày 09/5/2026, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại xe cho G và ông Chu Tuấn A.

Tại bản Cáo trạng số 141/CT-VKS-KV6 ngày 27 tháng 05 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Đặng Văn G về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn G về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn G từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn G về cho UBND xã X, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo hành nghề lái xe.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra Đặng Văn G đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị L số tiền 220.000.000 đồng. Gia đình bà L đã nhận đủ tiền, không yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự nữa, xét sự thỏa thuận của các bên không trái pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, theo đó phần dân sự không xem xét trong vụ án này.

+ Về xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo Đặng Văn G: 01 (một) giấy phép lái xe hạng A2; số 330***** do Sở giao thông Vận Tải tỉnh Hưng Yên (nay là Sở xây dựng tỉnh Hưng Yên), cấp ngày 14/07/2020 mang tên Đặng Văn G.

- Trả lại ông Chu Tuấn A 01 giấy phép lái xe hạng A1; số P***** do Sở giao thông Vận Tải tỉnh Hà Tây nay là Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 01/10/2003 mang tên Chu Tuấn A.

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn G khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y tử thi, bản kết luận giám định cơ chế hình thành dấu vết va chạm trên phương tiện, bản kết luận định giá tài sản, biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong máu, biên bản kiểm tra chất ma túy trong nước tiểu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 02/01/2026, Đặng Văn G là người có giấy phép lái xe theo quy định hạng A2 (nồng độ cồn trong máu 0,00mg/l, âm tính với chất ma túy), điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha MT03 (có dung tích xi lanh 320,6cm³), biển kiểm soát 14A1-XXX.XX đi trên đường Phúc La, phường Hà Đông theo hướng Phùng Hưng đi Cienco 5. Khi đi đến đoạn đường trước Tòa chung cư CT4C Phúc La, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, đường một chiều được phân chia làm 03 làn riêng biệt kẻ vạch sơn đứt quãng thuộc khu vực đông dân cư. Đặng Văn G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14A1-XXX.XX đi trên đường Phúc La - Hà Đông theo hướng Phùng Hưng đi Cienco 5, do đi với tốc độ cao, không đúng làn đường, không chú ý quan sát để giảm tốc độ nên bánh trước xe của G đã đâm va vào phần ốp kim loại phía trước hộp xích bên trái lốc máy và hộp sau khung kim loại bàn đạp chân trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 30Z7-XXXX do ông Chu Tuấn A điều khiển chở vợ ngồi sau là bà Nguyễn Thị L đang di chuyển từ phải sang trái cùng chiều với xe của G và đã vào làn đường thứ 3 (sát dải phân cách). Hậu quả: Bà Lý bị đa chấn thương, đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/01/2026 thì tử vong tại bệnh viện Quân y 103 - Hà Đông; xe mô tô của ông Chu Tuấn A bị hư hỏng trị giá thiệt hại 3.400.000 đồng. Hành vi nêu trên của Đặng Văn G đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt đã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây tổn thất rất lớn cho gia đình nạn nhân, người bị hại mà nó còn xâm phạm đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự chung của xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Văn G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu bị đưa ra xét xử trước pháp luật; sau khi vụ tai nạn xảy ra đã chủ động đưa người bị hại đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Quân y 103;

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải; tích cực bồi thường khắc phục hậu quả nên được gia đình người bị hại ghi nhận có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hiện tại gia đình của bị cáo có bố là ông Đặng Văn B và mẹ là bà Nguyễn Thị O đang điều trị bệnh. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng trước khi vụ tai nạn xảy ra thì phía ông Chu Tuấn A là người điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 30Z7-XXXX, chở bà Nguyễn Thị L ngồi sau cũng có một phần lỗi bởi ông Chu Tuấn A đã có hành vi điều khiển xe mô tô khi chuyển hướng sang đường không quan sát để đảm bảo an toàn cho mình và các phương tiện tham gia giao thông khác, vi phạm Điều 15 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ; khi tham gia giao thông thì cả ông Chu Tuấn A và bà Nguyễn Thị L đều không đội mũ bảo hiểm là vi phạm vào điểm h, i khoản 2 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ – CP ngày 26/12/2024 quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe, đó cũng là một trong những nguyên nhân để xảy ra sự việc đáng tiếc; Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng cùng với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không nguy hiểm cho xã hội hoặc gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, xét thấy có thể cho bị cáo Đặng Văn G được cải tạo tại xã hội, để bị cáo có cơ hội phấn đấu chuộc lại lỗi lầm trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo hành nghề lái xe theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với ông Chu Tuấn A có hành vi điều khiển xe mô tô khi chuyển hướng sang đường không quan sát để đảm bảo an toàn cho mình và các phương tiện tham gia giao thông khác, vi phạm Điều 15 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ; khi tham gia giao thông thì cả ông Chu Tuấn A và bà Nguyễn Thị L đều không đội mũ bảo hiểm là vi phạm vào điểm h, i khoản 2 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ – CP ngày 26/12/2024 quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe. Tuy nhiên hành vi của ông Chu Tuấn A không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn và hậu quả làm bà Nguyễn Thị L vợ ông tử vong, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 17/6/2026, Công an phường Hà Đông đã có công văn số 5716 về việc chuyển hồ sơ vi

phạm hành chính gửi Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi nêu trên của ông Chu Tuấn A, là có căn cứ, nên Tòa không xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha MT03, biển kiểm soát 14A1-XXX.XX và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 30Z7-XXXX đã thu giữ. Kết quả điều tra xác định: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha MT03, biển kiểm soát 14A1-XXX.XX thuộc sở hữu của Đặng Văn G và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 30Z7-XXXX thuộc sở hữu của ông Chu Tuấn A. Quá trình điều tra Đặng Văn G và ông Chu Tuấn A không có yêu cầu bồi thường thiệt hại hư hỏng xe; xe có giấy tờ hợp lệ; Tra cứu chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho Đặng Văn G và ông Chu Tuấn A quản lý, sử dụng là có căn cứ, nên Tòa không xét.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền chi phí mai tang, bù đắp một phần tổn thất về tinh thần cho gia đình bà Nguyễn Thị L tổng một khoản là 220.000.000 đồng. Đại diện gia đình bà L là ông Chu Tuấn A đã nhận đủ số tiền trên. Tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt ông Chu Tuấn A và các đại diện hợp pháp của bà L không có yêu cầu gì về phần dân sự nữa, xét sự thỏa thuận của các bên không trái pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, theo đó Hội đồng xét xử không xem xét phần dân sự trong vụ án này.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS BKS 30Z7-XXXX của ông Chu Tuấn A bị hư hỏng tổng giá trị thiệt hại là 3.400.000 đồng. Tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt ông Chu Tuấn A không có yêu cầu bị cáo G phải gì về bồi thường thiệt hại hư hỏng xe nữa, xét sự tự nguyện của các bên là tự nguyện và không trái pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, theo đó Hội đồng xét xử không xem xét phần dân sự trong vụ án này.

[10]. Về xử lý vật chứng:

- 01 giấy phép lái xe hạng A2 của bị cáo Đặng Văn G. Do bị cáo G không bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc công việc nhất định theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự, nên cần trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng A2; số 330***** do Sở giao thông Vận Tải tỉnh Hưng Yên (nay là Sở xây dựng tỉnh Hưng Yên), cấp ngày 14/07/2020 cho Đặng Văn G quản lý và sử dụng.

- Trả lại ông Chu Tuấn A 01 giấy phép lái xe hạng A1; số P***** do Sở giao thông Vận Tải tỉnh Hà Tây nay là Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 01/10/2003 cho ông Chu Tuấn A để ông Chu Tuấn A quản lý, sử dụng.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Về quyền kháng cáo: bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Xử phạt: Đặng Văn G 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn G về cho UBND xã X, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo G thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo G cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo G thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo G phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Trả lại bị cáo Đặng Văn G: 01 (một) giấy phép lái xe hạng A2; số 330***** do Sở giao thông Vận Tải tỉnh Hưng Yên (nay là Sở xây dựng tỉnh Hưng Yên), cấp ngày 14/07/2020 mang tên Đặng Văn G (hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

- Trả lại ông Chu Tuấn A 01 giấy phép lái xe hạng A1; số P***** do Sở giao thông Vận Tải tỉnh Hà Tây nay là Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 01/10/2003 mang tên Chu Tuấn A (hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

4. Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Bị cáo Đặng Văn G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị T, ông Chu Tuấn A, anh Chu Nguyễn L, chị Chu Tiểu N vắng mặt có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chu Tuấn A vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Công an thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6;
- Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 6 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Đại diện của người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Hồng Lý